

Dùng cho phòng chống động đất

Hướng dẫn phòng tránh thiên tai của TP Nonoiichi

ペトナ言語 (Tiếng Việt)

Thông tin cá nhân

Tên
 Quốc tịch
 Nhóm máu
 Địa chỉ
 Số điện thoại dđ
 Đang mang bệnh
 Dị ứng với
 Thuốc phòng
 Số hộ chiếu
 Số thẻ cư trú

Thông tin gia đình, người thân

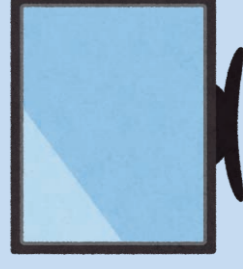
Tên	Quan hệ
Địa chỉ	
Tel	
Tên	Quan hệ
Địa chỉ	
Tel	
Tên	Quan hệ
Địa chỉ	
Tel	



Việc cần làm khi động đất

- ① Giữ an toàn cho bản thân
- ② Dập tắt khi có lửa cháy
 - Trong mức có thể
- ③ Tìm lối thoát
- ④ Không hoảng loạn khi sơ tán, sử dụng đường bộ
 - Đội mũ, mũ bảo hiểm, dùng ba lô
 - Kiểm tra nguồn lửa, tắt nguồn điện
 - Hạn chế đồ tùy thân
- ⑤ Không lại gần bờ sông và những con đường nhỏ hẹp
- ⑥ Phối hợp ứng cứu, cứu trợ
- ⑦ Chú ý nắm bắt chính xác thông tin của dư chấn
 - Thu thập thông tin từ internet và bản tin thời sự
 - <http://www.jnto.go.jp/safety-tips/pc/> trang cung cấp thông tin thiên tai (Bộ đất đai và giao thông)

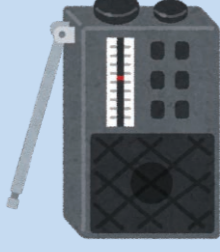
④ Từ tivi



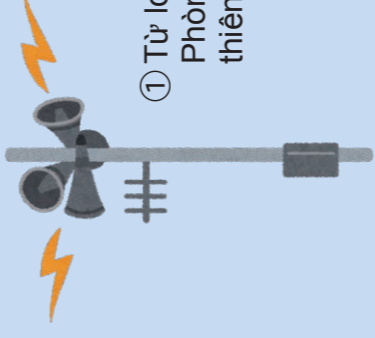
③ Từ điện thoại di động smart phone



② Từ đài phát FM N1 (76.3 MHz)



① Từ loa vô tuyến Phòng chống thiên tai của địa phương



Cách thu thập thông tin

Cách sơ tán

Sơ tán là hành động bảo vệ bản thân khi thiên tai xảy ra. Hãy sơ tán nhanh chóng trong các tình huống sau đây.

- Khi có liên lạc và chỉ thị của UBNDTP, cảnh sát, cứu hỏa, tổ chức phòng chống thiên tai.
- Khi nhà có nguy cơ sập.
- Phát sinh hỏa hoạn, lửa lan lên tới trần nhà
- Khi hỏa hoạn phát sinh ở gần và có nguy cơ lan sang

Tránh nạn nơi có mái che khi có bão và mưa lớn, đi ra ngoài nguy hiểm hơn trong nhà

Chỗ ở

Khu sơ tán tạm thời
 (Là khu sơ tán chỉ định của mỗi khu phố khi có thiên tai)

Khu sơ tán

(Nơi được xây dựng để cung cấp thực phẩm và chăn phòng bị khi có thiên tai)

✓ Đồ tùy thân khi sơ tán

Tiền mặt (tiền xu)
Sổ tiết kiệm, thẻ ngân hàng, con dấu
Hộ chiếu
Thẻ cư trú
Thẻ bảo hiểm
Bảng lái xe
Đèn pin, pin
Điện thoại di động, smart phone
Nước uống
Thực phẩm dự phòng
Thuốc điều trị đang dùng
Khăn giấy, khăn ướt
Đồ đi mưa
Túi nilong
Đồ bút viết
Mũ bảo hiểm

Bản đồ khu sơ tán



Tên khu sơ tán	Địa chỉ	Số điện thoại
1 Trường tiểu học Nonoichi	Honmachi 5-chome 3-1	076-248-0084
2 Trường tiểu học Misono	Inari 4-chome 128	076-248-3201
3 Trường tiểu học Sugahara	Sugahara-cho 20-1	076-246-6066
4 Trường tiểu học Fuyou	Nakabayashi 5-chome 70	076-246-4380
5 Trường tiểu học Tachino	Oshino 3-chome 71	076-248-0622
6 Trường trung học Nonoichi	Sanno 3-chome 1	076-246-0115
7 Trường trung học Fusui	Oshino 2-chome 100	076-248-0039
8 Đại học công nghiệp Kanazawa	Ogigaoka 7-1	076-248-1100
9 Đại học tỉnh lập Ishikawa	Suematsu 1-chome 308	076-227-7220
10 Trường phổ thông Nonoichimeirin	Shimobayashi 3-chome 309	076-246-3191



指さし会話 Chỉ dẫn hội thoại

ベトナム語を話せる人はいませんか?
Có ai nói được tiếng Việt?

助けてください
Hãy cứu tôi

私
Tôi

家族
Gia đình

知人
Bạn

ケガをしています
Bị thương

持病があります
Mang bệnh

避難したいです
Muốn được sơ tán

まだこの建物の中にいます
Vẫn kẹt trong tòa nhà

何が起きたのですか?
Đã xảy ra chuyện gì?

地震です
Có động đất

火事です
Có hỏa hoạn

洪水の危険があります
Nguy cơ bị lụt

どうしたらよいですか?
Làm sao bây giờ?

落ち着いてください
Hãy bình tĩnh lại

頭を隠し身を守ってください
Hãy bảo vệ đầu và cơ thể

ここで待っていてください
Hãy đợi ở đây

外に出ないでください
Không chạy ra ngoài

避難所に逃げてください
Hãy chạy đến khu sơ tán

係員の指示に従ってください
Theo chỉ thị của người hướng dẫn

ベトナム語が話せる人を探してきます
Tôi đi tìm người biết nói tiếng Việt

どこに逃げたらよいですか?
Sơ tán tới đâu?

高い場所に移動してください
Hãy di chuyển lên vị trí cao

私について来てください
Hãy theo tôi

避難所に向かいましょう
Hướng đến khu sơ tán

皆についていってください
Hãy đi theo mọi người

近くの避難所は〇〇です
Khu sơ tán gần nhất là ...

被害がないので逃げなくても大丈夫です
Không cần sơ tán vì không có thiệt hại gì

ここに私の家族はいますか?
Gia đình tôi có ở đây không?

私の家族が見つかりません
Không tìm thấy gia đình mình